

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm tỉnh giao 2025		Dự toán năm trình HĐND xã năm 2025		Dự toán năm trình HĐND 6 tháng cuối năm 2025	Dự toán năm trình HĐND 6 tháng cuối năm 2025	Ghi chú
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	
A	TỔNG THU NSNN	73,530	72,285	73,530	72,285	53,109	52,422	
I	THU BỔ SUNG TỪ NS CẤP TỈNH	69,818	69,818	69,818	69,818	51,253	51,253	
1	BỔ SUNG CÂN ĐỐI	29,305	29,305	29,305	29,305	10,840	10,840	
2	BỔ SUNG MỤC TIÊU	40,513	40,513	40,513	40,513	40,413	40,413	
	Đầu năm	150	150	150	150	50	50	
	Bổ sung NS huyện chuyển về sau 30/06	40,363	40,363	40,363	40,363	40,363	40,363	
II	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ	3,712	2,467	3,712	2,467	1,856	1,169	
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh	783	244	783	244	555	170	
	- Thuế giá trị gia tăng	770	231	770	231	550	165	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa, dịch vụ trong nước	13	13	13	13	5	5	
2	Lệ phí trước bạ	350	284	350	284	250	207	
3	Thuế nhà đất; thuế đất phi nông nghiệp	70	49	70	49	9	6.3	
4	Thuế thu nhập cá nhân	2,250	1,631	2,250	1,631	951	695	
5	Phí và lệ phí	125	125	125	125	56	56	
	- Phí, lệ phí còn lại	125	125	125	125	56	56	
6	Phạt vi phạm hành chính do cơ quan Thuế xử lý	10	10	10	10	5	5	
7	Thu khác và phạt các loại	124	124	124	124	30	30	